



NGHĨ VỀ BỘ MÔN VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG Ở NƯỚC NGA HIỆN NAY

MIKHAIL NJANKOVSKI

Nhà giáo công huân Liên bang Nga,
Giám đốc Nhà xuất bản "Viện hàn lâm phát triển".

Mọi chuyện bắt đầu từ các kì thi. Ngày trước, học sinh tốt nghiệp, theo quy chế bắt buộc, phải thi môn văn dưới hai hình thức vấn đáp và viết. Điều đó buộc các thí sinh trước kì thi tốt nghiệp phổ thông phải học thuộc tất cả các phiếu thi, tức là ôn lại toàn bộ giáo trình, phục hồi trong trí nhớ những tác phẩm đã đọc theo chương trình (vì nếu không đọc những tác phẩm ấy thì khó lòng vượt qua được kì sát hạch). Biết rằng trước mắt phải đương đầu với sự thử thách không dễ dàng, nên các học sinh đã đọc trước (hoặc buộc phải đọc) văn học Nga, và bằng cách này hay cách khác đã nghiền ngẫm nó.

Sau đó, môn thi vấn đáp bắt buộc đã bị hủy bỏ và được đưa vào danh mục "tự chọn". Các thí sinh sáng dạ nhất đã nhanh chóng hiểu rằng sẽ thật không có lợi nếu chọn môn thi mà việc chuẩn bị, ngoài sách giáo khoa ra, còn đòi hỏi phải đọc thêm những pho sách dày cộm của Tolstoi và Dostoevski. Và thế là họ thôi không đọc tác phẩm nữa. Các thí sinh khác, ít nhanh trí hơn, trong một thời gian nhất định, theo thói quen, vẫn còn đọc những tác phẩm ghi trong phiếu thi vì họ cho rằng nếu không nắm vững toàn bộ giáo trình thì không làm được bài. Nhưng họ cũng nhanh chóng hiểu rằng trong số các đề thi dứt khoát sẽ có một câu hỏi về văn học thế kỉ XIX, một câu hỏi về văn học thế kỉ XX, và một chủ đề hoàn toàn tự do. Thế là họ bắt đầu đọc và học theo "tủ".

Thậm chí họ không dự đoán được rằng còn có một "niềm vui bất ngờ" nữa đang chờ đợi họ ở phía trước. Ít lâu sau, một sự lựa chọn nữa được dành cho các học sinh tốt nghiệp: làm bài luận (sochinenie) hay bài thuật lại (izlozhenie)? Tất nhiên là nên chọn bài thuật lại! Hướng hỏ có những thầy giáo tốt bụng, đáng mến, đã lập tức biến nó thành "bài chính tả đọc nhanh". Về nguyên tắc, thế là văn học đi đứt! Có thể không cần tổ chức môn thi quốc gia hàng năm nữa.

Và lại, môn thi quốc gia hàng năm về văn học cũng là một môn thi theo sự lựa chọn, và thông thường chỉ có 3% thí sinh lựa chọn nó. Còn nói về

các môn học mà kết quả qua kì thi quốc gia hàng năm được các trường đại học và cao đẳng chấp nhận thì văn học thậm chí còn bị loại trừ ra khỏi danh sách đó khi nhận sinh viên vào nhiều chuyên ngành của các khoa học nhân văn.

Những cái trò đó đã dẫn tới điều gì? Dẫn tới kết quả mà chỉ có thể được trông đợi: các học sinh đã ngừng đọc. Không, không phải vô tuyến truyền hình, không phải máy vi tính, và cũng không phải Internet làm cho các bạn trẻ quay lưng lại với văn học. Chính những người được trao cho sứ mệnh thực hiện chính sách giáo dục đã đẩy cái môn học trước đây là chủ yếu đó xuống hàng áp chót của chương trình dạy học. Và điều đó đang xảy ra ở nước Nga là nơi ý thức của con người bao giờ cũng coi văn học là trung tâm, là nơi con người không hẳn sống trong không gian địa lí, mà chủ yếu sống trong không gian của những trích đoạn văn học, ở đó toàn bộ nền văn hóa: sân khấu, điện ảnh, thậm chí vũ ba lê cũng dựa theo văn học, ở đó người ta nói nhiều đến các giá trị tinh thần mà chúng ta sẽ không nghe thấy được ở tất cả các nước khác gộp chung lại!

Có lần tôi được tham dự một cuộc hội nghị bàn tròn bàn về môn thi văn học mà vào thời điểm đó đã bị hủy bỏ (nhân thể nói thêm rằng đó cũng là một dấu hiệu của nền dân chủ nước nhà: thoạt tiên là chúng ta hủy bỏ rồi sau đó mới bàn bạc, thảo luận). Đối với những ý kiến cho rằng môn thi văn học là cần thiết, mặc dầu những hình thức của nó có thể rất khác nhau, một trong số những vị lãnh đạo hồi đó của Bộ Giáo dục đã phản bác lại tôi: "Nhưng lẽ nào học văn học chỉ cốt để thi? Văn học là để nuôi dưỡng tâm hồn chứ!" Và người ấy hoàn toàn đúng! Quả thật, cả toàn lãn tiếng Nga cũng được học không phải để lấy điểm. Nhưng, may mắn thay, không ai cho rằng việc đánh giá về kiến thức chỉ ít của những môn học đó là không thật cần thiết. Như thế có nghĩa là những người soạn thảo chiến lược thi tốt nghiệp dù sao cũng hiểu rõ sức kích thích mạnh mẽ của kì thi trong việc học

một môn này hay một môn khác. Một môn này hay một môn khác... song chỉ có điều không phải là văn học.

Mà cũng có thể nó thực sự không cần thiết chẳng? Con người hiện đại cần đến văn học Nga (trước đây người ta còn bổ sung tính ngữ "vĩ đại") để làm gì? Nó đem lại lợi ích chi? Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ xem: một thiếu niên hiện nay mong muốn đạt được điều gì và hệ thống giáo dục hiện nay mong muốn biến anh ta thành con người như thế nào? Hiện nay những định hướng chủ yếu là sự thành đạt, khả năng cạnh tranh, sự đảm bảo về mặt vật chất, kĩ năng vun vén sự nghiệp cho mình, tài thăng quan tiến chức, v.v...

Liệu trên phương diện này văn học Nga, một nền văn học vạch trần thói hách danh lợi và quyền lực của đồng tiền, một nền văn học cảnh báo việc đạt tới mục đích của mình bằng cách làm phương hại đến người khác, một nền văn học khẳng định rằng "mục đích của sáng tạo là sự cống hiến quên mình chứ không phải là việc khoe khoang giống trống, không phải là tiếng tăm – một nền văn học như vậy, có giúp ích gì cho học sinh tốt nghiệp không?

Hỡi ôi, văn học thậm chí còn có thể gây trở ngại là đằng khác... Và vị tất nó sẽ giúp ích cho những nhiệm vụ của việc hiện đại hóa, của quá trình đổi mới, của công nghệ nano.

Vậy thì tại sao văn học lại bị phản bội? Người ta không muốn nhìn thấy ác ý trong hành động của các quan chức do giáo dục gây nên, mặc dầu đôi khi thường nảy ra những ý nghĩ như thế này: một mặt, cai quản người không đọc sách, tức là người kém phát triển về mặt trí tuệ, thì đơn giản hơn nhiều, mặt khác, người đó không bị dày vò bởi những câu hỏi vĩnh cửu khi nói đến việc kiếm lời: nếu cần thì đuổi 500 người và làm cho gia đình của họ mất phương kế sinh nhai mà không hề bị "lương tâm cắn rứt", nếu cần thì dùng cùi chó chen lấn những kẻ cạnh tranh mà không suy nghĩ xem "ta là đồ súc sinh hay ta có quyền".

Và tuy thế chúng ta hãy cố không suy nghĩ rằng vì lợi ích đáng ngờ ấy mà các vị quan chức đã tiến hành một cuộc đấu tranh có ý thức chống lại việc học văn. Có thể chẳng qua họ đã quên khuấy mất môn học ấy. Mà đúng là hiện nay không còn đầu óc nào để nghĩ tới văn học nữa! Hiện nay được ưu ái là vi tính hóa, tin học hóa, và rút cuộc, là sự hình thành lối sống khỏe (hiểu theo nghĩa thể lực)...

Tôi không hề phản đối những thứ ưu tiên kể trên. Chỉ hiềm một nỗi là chàng trai đó sẽ phát triển thành một người khỏe mạnh về mặt thể lực, rất thành thạo máy vi tính và... không đọc Dostoevski. Và khi ấy, liệu có nên ngạc nhiên về thói vô liêm sỉ và thái độ vô trách nhiệm mang tính chất phổ biến, về sự hoành hành của tội phạm và chủ nghĩa khủng bố, về quy mô của nạn tham nhũng? Liệu có nên ngạc nhiên là hiện nay có thể đánh cô giáo trước mặt các em nhỏ, dùng hung khí đánh què một nhà báo mà mình không ưng ý... Có lẽ là tôi ngây thơ, nhưng tôi vẫn tin chắc như trước đây rằng ai từng rơi lệ trước số phận của Raskolnikov¹, hay chí ít trước số phận của con chó Mumu bất hạnh², ai đã kinh hoàng về cuộc sống ghê tởm quây chung quanh Aliosha Peshkov³, ai đã từng run rẩy cùng với Nikolai Rostov⁴ lao vào cuộc tiến công chống quân thù thì người ấy một trăm lần suy nghĩ trước khi làm những hành động bỉ ổi như thế. Ai là người sẽ quan tâm đến việc này? Hỡi ôi, trên khắp đất nước gồm nhiều triệu dân chỉ có mỗi giáo viên văn học mà thôi!

Không ai sẽ thuyết phục nổi tôi rằng sự quan tâm đến tình trạng tinh thần của các công dân là công việc của nhà nước.

Có thể sự phát triển về văn học của học sinh cần cho phụ huynh của các em chẳng? Hỡi ôi, một là, phần lớn họ đặt ra cho mình những nhiệm vụ cực kì thực tế có liên quan đến việc giáo dục con cái. Hai là, tình trạng văn học hiện nay được hình thành không phải chỉ mới ngày hôm qua, do đó chúng ta cũng đã đánh mất cả một thế hệ phụ huynh. Các học sinh hiện nay, hỡi ôi, toàn là con em của những bậc cha mẹ không đọc sách.

Còn cần cho ai nữa? Cho những nhà quản lí chẳng? Tôi chưa bao giờ nghe nói rằng trong các cuộc phỏng vấn để tuyển dụng nhân viên, người ta lại đã động đến văn học.

Cho các nhà văn chẳng? Tôi đổ rằng các nhà văn thực thụ đều coi việc đưa văn học vào chương trình nhà trường, nói đúng ra, là một hình phạt.

Cho các nhà xuất bản chẳng? Thật bất tiện viết về điều này, nhất là khi bạn đang ngồi trong chiếc

¹ Nhân vật chính trong tiểu thuyết "Tội ác và trừng phạt" của F. Dostoevski.

² "Mumu" – tên một truyện ngắn của I. Turgenev.

³ Nhân vật chính trong bộ ba tự truyện của M. Gorki

⁴ Nhân vật trong bộ tiểu thuyết sử thi "Chiến tranh và hòa bình" của L. Tolstoi (Các chú thích của người dịch)



ghé biên tập viên, nhưng đa số ấn phẩm phổ cập được xuất bản với số lượng in rất lớn sở dĩ mang tính chất phổ cập là bởi vì trình độ của những yêu cầu thẩm mỹ ở độc giả tiềm năng rất thấp.

Có thể dấu sao điều đó cũng cần cho chính các trẻ em chăng? Thực lòng mà nói, tôi không rõ việc chúng có nhận thức được sự cần thiết của những kiến thức sâu sắc hay không.

Vậy thì chẳng nhẽ quả thực sự phát triển văn học không cần cho một ai hay sao! Một người đam mê đọc sách, hơn nữa, biết đọc một cách am hiểu, biết cảm nhận một cách tinh tế, một người có trái tim nhân hậu, biết suy nghĩ, biết đặt ra những câu hỏi không chỉ mang tính chất sinh hoạt mà còn mang cả tính chất sinh tồn – một con người như vậy chẳng nhẽ lại không cần cho bất cứ ai trong một đất nước rộng lớn từng tạo nên một nền văn học VĨ ĐẠI? Nếu tin vào điều ấy thì có nghĩa là không còn tin vào nước Nga nữa.

Nhưng, thưa các ngài, chúng ta không chỉ là các quan chức, các nhà kinh doanh, các nhà sư phạm, các bậc phụ huynh. Ngoài tất cả các vai trò xã hội của chúng ta ra, chúng ta còn có thêm một vai trò cực kì quan trọng nữa: chúng ta dấu sao

cũng là NHỮNG CON NGƯỜI. Vậy hà cơ chi bản thân chúng ta, những người được giáo dục bằng các tác phẩm của Pushkin, Gogol, Tolstoi, Chekhov, hà cơ chi chúng ta lại tước đoạt niềm vui đó của các con em chúng ta?

Trong cuộc chạy đua theo các công nghệ nano, liệu chúng ta có biến nền văn học vĩ đại của chúng ta thành thứ văn học nano, một thứ văn học mỏng manh và cực nhỏ đến nỗi nó hầu như không nhìn thấy được?

Chính một nhà thơ Nga vĩ đại mới mất cách đây không lâu đã viết: "Mọi tiến bộ đều là phẫn động nếu như con người bị tiêu vong".

Hay là chúng ta cũng chưa đọc nhà thơ đó?

Lê Sơn dịch

(Theo "Literaturnaja gazeta" số 4, năm 2011)

SUMMARY

The writer presents some thoughts on the roles played by literature subject in contemporary Russian schools.

NHU CẦU GIAO TIẾP CỦA THIẾU NIÊN VỚI CHA MẸ (Tiếp theo trang 42)

cầu cao hơn nhóm học sinh là con cả ($\bar{X} = 1.89$ so với 1.61 và 1.59).

4. Kết luận

Đa số học sinh có nhu cầu giao tiếp với cha mẹ là tương đối thấp, nhu cầu giao tiếp với mẹ có phần nhỉnh hơn so với cha, nhưng nhìn chung ở học sinh THCS nhu cầu giao tiếp với cha mẹ các em có xu hướng giảm dần khi các em lớn. Các em nam có nhu cầu giao tiếp cao hơn các em nữ, học sinh có học lực giỏi, khá cũng có nhu cầu giao tiếp với cha mẹ cao hơn những em có học lực trung bình và yếu. Học sinh là con cả và con út có nhu cầu giao tiếp với mẹ cao hơn học sinh là con giữa, còn đối với cha những em học sinh là con út lại có nhu cầu giao tiếp cao hơn so với những học sinh là con cả. Học sinh cũng đưa ra nhiều nguyên nhân dẫn đến nhu cầu giao tiếp với cha mẹ của các em suy giảm như: cha mẹ bận rộn, giờ giấc sinh hoạt của cha mẹ và con lệch nhau, cách giao tiếp của cha mẹ luôn áp đặt, quan niệm cách nhìn nhận vấn đề thường trái ngược nhau...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Công Hoàn, Tâm lí học gia đình, NXB trường ĐHSP Hà Nội, 1993
2. Lê Tiến Hùng, Niềm vui của cha mẹ,, NXB Phụ nữ, 1978.
3. V.I. Lebedep, Tâm lí xã hội trong quân lí, NXB Sự thật, 1989.
4. Đức Minh, Giáo dục gia đình và tuổi thiếu niên, NXB Phụ nữ, 1977.
5. Phil McGraw, Gia đình trên hết, NXB Văn hóa thông tin, 2005

SUMMARY

The publication is focused on exploring the communicative needs among young children with their parents. The research findings are analyzed and compared in respect of multiple criteria, including, for example, grade, learning ability, location, sex... The article has shown the level and cause of impact on communicative needs among young children with their parents.